

UBND TỈNH LẠNG SƠN
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STTTT-HTS

Lạng Sơn, ngày tháng 9 năm 2022

V/v hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông trong Bộ tiêu chí xây dựng NTM và NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Căn cứ Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố các chỉ tiêu thuộc tiêu chí thông tin và truyền thông của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới (NTM) và Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

Căn cứ Quyết định 1494/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022 - 2025 tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện đối với tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông trong Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021 – 2025 và hướng dẫn tài liệu minh chứng kèm theo để thẩm định tiêu chí, cụ thể như sau:

1. Hướng dẫn thực hiện và tài liệu minh chứng đối với xây dựng xã NTM:
Phụ lục I kèm theo.

2. Hướng dẫn thực hiện và tài liệu minh chứng đối với xây dựng xã NTM nâng cao: **Phụ lục II kèm theo.**

Đề nghị UBND các huyện, thành phố chỉ đạo tổ chức triển khai, thực hiện. Mọi thông tin cần trao đổi xin liên hệ đ/c Triệu Tiến Dũng, chuyên viên Phòng Hạ tầng số, điện thoại 0886.516.648./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh: Báo cáo;
- Sở NTPNT;
- VPĐPNTM tỉnh: p/h;
- PVHTT các huyện;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng: CDS, TTBCXB;
- Lưu: VT, HTS (TTD).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phương Thị Hương Lan

**PHỤ LỤC I: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN VÀ TÀI LIỆU MINH CHỨNG
ĐỐI VỚI XÃ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

Kèm theo Công văn số /STTTT-HTS ngày /9 /2022 của Sở Thông tin và Truyền thông)

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điều kiện	Tài liệu kiểm chứng
1	Chỉ tiêu 8.1: Xã có điểm phục vụ bưu chính	<p>Xã có điểm phục vụ bưu chính là xã có ít nhất một điểm phục vụ bưu chính đáp ứng được các điều kiện sau:</p> <p>a) Về cơ sở vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với hình thức tổ chức cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính tại địa phương. - Có treo biển tên điểm phục vụ. - Niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ. - Thời gian mở cửa phục vụ phải đảm bảo tối thiểu 4 giờ/ngày làm việc. <p>b) Về dịch vụ: Tại điểm phục vụ, đảm bảo cung cấp các dịch vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ thư có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02 kg. - Dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 05 kg. 	Đạt	<p>1. Bản sao Quyết định thành lập điểm bưu điện VHX hoặc Bản sao giấy tờ chứng minh có mặt bằng điểm PV bưu chính (Giấy CN quyền SD đất; cho thuê, mượn mặt bằng,...)</p> <p>2. Danh mục các dịch vụ cung ứng tại điểm PV bưu chính; các tài liệu niêm yết tại điểm PV bưu chính. Danh mục các trang thiết bị tại điểm PV bưu chính</p> <p>3. Các ảnh chụp ngoài, trong điểm PV bưu chính.</p> <p><i>Ghi chú: Các tài liệu do điểm phục vụ bưu chính cung cấp</i></p>
2	Chỉ tiêu 8.2 Xã có dịch vụ viễn thông,	Xã có dịch vụ viễn thông, Internet là xã đáp ứng được các điều kiện sau:		Biểu thống kê các thôn có dịch vụ viễn thông, internet của tối thiểu (nhưng

	Internet	<p>a) Tất cả các thôn, bản trên địa bàn xã có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng ít nhất một trong hai loại dịch vụ điện thoại: trên mạng viễn thông cố định mặt đất hoặc trên mạng viễn thông di động mặt đất và ít nhất một trong hai loại dịch vụ truy nhập Internet: trên mạng băng rộng cố định mặt đất hoặc trên mạng băng rộng di động mặt đất.</p> <p>b) Dịch vụ viễn thông, Internet trên địa bàn xã phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do cơ quan có thẩm quyền ban hành.</p>		<p>không giới hạn) một trong các doanh nghiệp: VNPT, Viettel, MobiFone, bảo đảm 100% thôn có cả 2 dịch vụ.</p> <p><i>Ghi chú: Xã phối hợp với các DN viễn thông cung cấp (có xác nhận của DN viễn thông và xã)</i></p>
3	Chỉ tiêu 8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn, bản	<p>Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn, bản là xã đáp ứng được các điều kiện sau:</p> <p>a) Xã có đài truyền thanh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông;</p> <p>b) Có ít nhất 2/3 số thôn, bản trong xã có hệ thống loa hoạt động</p> <p>Lưu ý: + Đài xã phải thực hiện tiếp sóng các khung giờ của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.</p> <p>+ Thực hiện phát chương trình, nội dung tin tức do xã tự sản xuất trên đài truyền thanh của xã. Số lượng, thời lượng và nội dung thực hiện: ít nhất 03 tin/tuần. Nội dung tin, bài phong phú gồm cả chính trị, thời sự, tuyên truyền chủ trương, chính sách, các hoạt động của xã...</p>	Đạt	<ol style="list-style-type: none"> Quyết định thành lập ban biên tập Đài truyền thanh xã Quy chế hoạt động của Đài truyền thanh xã (Quyết định do UBND xã ban hành). Giấy phép tần số vô tuyến điện (đối với đài FM). Sổ nhật ký truyền thanh.
4	Chỉ tiêu 8.4. Xã có ứng dụng công nghệ	<p>Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành là xã đáp ứng đủ</p>	Đạt	<ol style="list-style-type: none"> Danh sách cán bộ/công chức có

	<p>thông tin trong công tác quản lý, điều hành</p>	<p>các điều kiện sau:</p> <p>a) Tỷ lệ máy vi tính/số cán bộ, công chức của xã đạt tối thiểu 50%;</p> <p>b) Xã có sử dụng ít nhất 04 phần mềm ứng dụng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (<i>địa chỉ: https://vanphongdientu.langson.gov.vn/</i>); - Hệ thống thư điện tử công vụ (<i>địa chỉ: https://mail.langson.gov.vn/</i>); - Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử (<i>địa chỉ: https://dichvucong.langson.gov.vn/</i>); - Trang thông tin điện tử có chức năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Thường xuyên cập nhật các hoạt động của hệ thống chính quyền cấp xã (<i>tối thiểu 03 tin, bài/tháng; 36 tin, bài/năm</i>). <p>c) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu 30%.</p>	<p>máy tính</p> <p>2. Danh mục các phần mềm dùng chung xã đang khai thác sử dụng (quản lý điều hành, một cửa điện tử, chữ ký số, thư điện tử công vụ,...);</p> <p>3. Địa chỉ truy cập Trang thông tin điện tử xã</p> <p>4. Báo cáo số liệu tình hình thực hiện dịch vụ công trực tuyến của xã (trích xuất từ hệ thống một cửa điện tử)</p>
--	---	--	--

**PHỤ LỤC II: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN VÀ TÀI LIỆU MINH CHỨNG
ĐỐI VỚI XÃ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO**

Kèm theo Công văn số /STTTT-HTS ngày /9/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông)

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Tài liệu kiểm chứng
1	Chỉ tiêu 8.1: Xã có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân	Ngoài việc đáp ứng các điều kiện của xã đạt chuẩn, điểm phục vụ bưu chính tại xã nông thôn mới nâng cao phải đáp ứng khả năng phục vụ người dân có nhu cầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	Đạt	Các tài liệu về việc được đào tạo, tập huấn nghiệp vụ dung cấp dịch vụ công trực tuyến của nhân viên điểm phục vụ bưu chính <i>Ghi chú: Do điểm phục vụ bưu chính cung cấp</i>
2	Chỉ tiêu 8.2 Xã có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh	Xã có tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt: Tối thiểu 50% đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hải đảo; Tối thiểu 80% đối với các xã còn lại.	Đạt	Danh sách người dân trong độ tuổi lao động có sử dụng điện thoại thông minh: Có xác nhận của Trưởng thôn (có thể phối hợp DN viễn thông để lập)
3	Chỉ tiêu 8.3. Xã có dịch vụ báo chí, truyền thông	Xã đáp ứng đủ các điều kiện sau: a) 100% thôn của xã khu vực đồng bằng có hệ thống loa hoạt động thường xuyên; 90% thôn, bản của xã khu vực miền núi có hệ thống loa hoạt động thường xuyên. Trong đó: + Thực hiện tiếp sóng các khung giờ của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh. + Thực hiện phát chương trình, nội dung tin tức do xã tự sản xuất trên đài truyền thanh của xã. Số lượng, thời lượng và nội dung thực	Đạt	1. Danh sách các hộ gia đình thu xem được một trong số các loại dịch vụ truyền hình/loại dịch vụ (vệ tinh, cáp, số mặt đất, internet): có xác nhận của Trưởng thôn. 2. Danh sách các điểm cung cấp xuất bản phẩm: có xác nhận của Trưởng thôn.

		<p>hiện: ít nhất 03 tin/tuần. Nội dung tin, bài phong phú gồm cả chính trị, thời sự, tuyên truyền chủ trương, chính sách, các hoạt động của xã...</p> <p>b) 100% số thôn trong xã có hộ gia đình thu xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet;</p> <p>c) Có ít nhất một điểm cung cấp xuất bản phẩm.</p> <p>Được hiểu là điểm đọc và điểm bán các xuất bản phẩm gồm: Thư viện, điểm bán sách, điểm bưu điện văn hóa xã (nếu có sách, báo, tạp chí... bán cho người dân hoặc cho người dân đọc miễn phí)</p>		
4	Chỉ tiêu 8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới	<p>Xã đáp ứng đầy đủ các điều kiện:</p> <p>a) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu 50%.</p> <p>b) Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin đạt: Tối thiểu 80% đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và 100% đối với các xã còn lại;</p> <p>c) Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản đạt: Tối thiểu 50% đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Tối thiểu 70% đối với</p>	Đạt	<p>1. Báo cáo số liệu tình hình thực hiện dịch vụ công trực tuyến của xã (trích xuất từ hệ thống một cửa điện tử).</p> <p>2. Các tài liệu minh chứng về công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin đối với các cán bộ, công chức xã: Các khóa bồi dưỡng, tập huấn tự mở; do đơn vị chuyên môn khác mở; các chứng chỉ có liên quan nếu có.</p> <p>3. Các tài liệu minh chứng về phổ biến kiến thức sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản cho</p>

		<p>các xã còn lại;</p> <p>d) 100% sản phẩm OCOP của xã được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử (Voso, Postmart, chợ trực tuyến Hợp tác xã Việt Nam...)</p> <p>đ) 100% hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ.</p>	<p>người dân trong độ tuổi lao động: Các hội nghị, lớp tập huấn trực tiếp, trực tuyến (xã, thôn); Tài liệu giấy, tài liệu điện tử được gửi qua đường điện tử cho người lao động.</p> <p>4. Danh mục các sản phẩm OCOP của xã được giới thiệu, quảng bá trên sàn TMĐT: tên sản, đơn vị cung cấp sản phẩm, số sao đạt được</p> <p>5. Danh mục địa chỉ số của hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo, gắn biển (Phối hợp Bưu điện huyện để có số liệu).</p>
5	<p>Chỉ tiêu 8.5. Xã có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...):</p>	<p>a. Địa điểm có mạng Wifi:</p> <p>+ Các điểm công cộng bắt buộc phải có mạng wifi miễn phí: UBND xã, nhà văn hóa xã, trạm Y tế.</p> <p>+ Các điểm công cộng khuyến khích có mạng wifi miễn phí: Trường học, nhà văn hóa thôn, các điểm du lịch công cộng, khu vui chơi giải trí cộng đồng, chợ, các cơ sở tôn giáo và các địa điểm khác do địa phương đề xuất.</p> <p>b. Mạng wifi phải đáp ứng chất lượng dịch vụ, các điều kiện kỹ thuật khai thác và an toàn, an ninh thông tin theo quy định hiện hành.</p>	<p>1. Sơ đồ kết nối mạng wifi tại các địa điểm bắt buộc.</p> <p>2. Danh mục các địa điểm có mạng wifi khuyến khích lắp đặt khác.</p>